

Bản án số: 12/2019/HS-PT
Ngày 24-01-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Viết Hùng

Các Thẩm phán: Ông Hoàng Minh Thịnh
Bùi Văn Bình

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Phương Tình -Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:
Ông Hà Văn Hiến - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 01 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 106/2018/TLPT-HS ngày 20 tháng 12 năm 2018 đối với bị cáo Đỗ Thị T và đồng phạm.

Do có kháng cáo của bị cáo Đỗ Thị T, Nguyễn Thị Diễm M đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 52/2018/HSST ngày 15 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bình Phước.

Bị cáo có kháng cáo:

1. **Đỗ Thị T**, sinh năm 1986, tại: Thanh Hóa; nơi cư trú: Tổ 1, thôn P, xã P, huyện P, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch Việt Nam; con ông Đỗ Khắc V, sinh năm 1962 và bà Đỗ Thị X, sinh năm 1960; có chồng Nguyễn Đức C, sinh năm 1983 (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2004; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp: Cấm đi khỏi nơi cư trú.

2. **Nguyễn Thị Diễm M**, sinh năm 1993, tại: Thanh Hóa; nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C,

sinh năm 1971 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1973 (đã chết); có chồng Mai Đức H, sinh năm 1990 và 01 con sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp: Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Trong đó, có 01 bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

Nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, không liên quan đến nội dung kháng cáo nên không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đỗ Thị T, Vũ Thị T1 và Nguyễn Thị Diễm M cùng làm chung tại Công ty trách nhiệm hữu hạn Freewell Tộc khu phố B, thị trấn T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước. Do muốn có tiền tiêu xài nên T bàn với T1 và M thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là giày của công ty sản xuất thì tất cả đồng ý. T thỏa Tận sẽ trả công cho T1 100.000 đồng/01 đôi giày lấy trộm, việc vận chuyển ra ngoài tiêu thụ do T, M thực hiện. Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 20/7/2017, T1 đến xưởng B của công ty, quan sát thấy xe để giày thành phẩm (chuẩn bị đóng gói xuất xưởng), không có ai trong coi nên đã lén lút lấy 05 đôi giày bỏ vào thùng giấy carton và giấu tại kệ để hàng trong xưởng, gọi điện thoại báo cho T biết. Khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, T cầm hai túi xách bằng vải cùng M đến lấy 05 đôi giày do T1 trộm cắp được mang ra xe mô tô biển kiểm soát 93P1 – 692.15 của T giấu vào cốp xe. Lúc này, ông Chung Jtan Feng là nhân viên của công ty thấy T và M ở nhà xe, nghi cả hai trộm cắp tài sản của công ty nên đã báo cho Chen Chen Pang – Giám đốc công ty biết; đồng thời kêu bảo vệ nhà xe cùng các đơn vị liên quan đến kiểm tra thì phát hiện có giày của công ty trong cốp xe nên trình báo Công an thị trấn T lập biên bản thu giữ. Cùng ngày, Công an thị trấn T đã báo cáo chuyển giao cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ thụ lý điều tra theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra còn chứng minh được: Ngoài hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 20/7/2017 nêu trên, T, T1, M còn cùng với Hà Thị N, Nguyễn Thị N1 thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là giày của công ty vào các ngày 17/7/2017, 18/7/2017 và 19/7/2017. Trong đó, ngày 17/7/2017, T và M lấy được 10 đôi giày vận chuyển ra ngoài đưa cho N. Ngày 18/7/2017, T, M và N1 (do M rủ N1

lấy trộm) lấy được 11 đôi giày vận chuyển ra ngoài đưa cho N 10 đôi; N1 giữ lại 01 đôi để sử dụng. Số giày lấy trộm trong hai ngày 17/7/2017 và 18/7/2017, N đem bán cho Hồ Văn S được 12.000.000 đồng chia nhau tiêu xài. Ngày 19/7/2017, T1 lấy được 03 đôi, N1 lấy được 02 đôi giày của công ty, sau đó T, M vận chuyển ra ngoài, T đem về nhà cất giấu đến ngày 04/8/2017 thì T và N1 đến Công an thị trấn T, huyện Đ giao nộp lại số giày nói trên (bút lục 164-214).

Theo biên bản kiểm tra vật chứng (giày) ngày 09/10/2017 của Công ty TNHH Frewell thì toàn bộ số giày trên đều là giày thành phẩm, đủ điều kiện bán ra thị trường.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 71/KL-HĐĐG ngày 16/10/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ kết luận: 05 đôi giày do các bị cáo chiếm đoạt vào ngày 20/7/2018 có giá trị là 2.669.480 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 85/KL-HĐĐG ngày 05/7/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ kết luận: 05 đôi giày do các bị cáo chiếm đoạt vào ngày 19/7/2018 có giá trị là 2.877.820 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 52/2018/HSST ngày 15 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bình Phước đã tuyên xử bị cáo Đỗ Thị T, Nguyễn Thị Diễm M phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm h, s, r khoản 1, 2 Điều 51; các Điều 17; 38; 50; 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Đỗ Thị T 09 (chín) tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm h, s, r khoản 1, 2 Điều 51; các Điều 17; 38; 50; 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Diễm M 06 (sáu) tháng tù.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về hình phạt đối với bị cáo Vũ Thị T1, quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Ngày 25/10/2018 bị cáo Đỗ Thị T, Nguyễn Thị Diễm M có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Các bị cáo trình bày lý do xin hưởng án treo là do các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hậu quả xảy ra không lớn, gia đình khó khăn, con còn nhỏ, là lao động chính trong gia đình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, y án sơ thẩm về hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nhận định. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với nhau và phù hợp với lời khai của bị cáo Vũ Thị T1; nguyên đơn dân sự; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan về thời gian, địa điểm, hành vi phạm tội, vật chứng vụ án, kết luận định giá tài sản; cùng các tài liệu, chứng cứ khác được xét hỏi công khai tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Vì mục đích muốn có tiền tiêu xài, ngày 19/7/2017 và ngày 20/7/2017 Đỗ Thị T, Nguyễn Thị Diễm M, Vũ Thị T1 có hành vi lén lút chiếm đoạt 10 đôi giày của Công ty TNHH Frewell. Tài sản chiếm đoạt có giá trị 5.547.300 đồng. Tòa án cấp sơ thẩm tuyên xử các bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2] Hành vi mà các bị cáo thực hiện là xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Vì vậy, cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

[3] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Tuy các bị cáo có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội nhiều lần; nhưng các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; chưa có tiền án, tiền sự. Xét các bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại Tộc trường hợp ít nghiêm trọng, tự nguyện giao nộp tài sản, các bị cáo đang nuôi con nhỏ. Đây là các tình tiết giảm nhẹ cần áp dụng cho các bị cáo được hưởng. Xét, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, chưa có tiền án, tiền sự và có nơi cư trú rõ ràng và nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật cần áp dụng thêm Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 cho các

bị cáo cũng đủ để giáo dục các bị cáo thành người có ích cho xã hội và phòng ngừa chung. Do đó, kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tại phiên tòa phúc thẩm không được HĐXX chấp nhận.

[4] Án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo Đỗ Thị T, Nguyễn Thị Diễm M được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu.

[5] Các quyết định khác của bản án không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, 357 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Đỗ Thị T.

Chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Thị Diễm M.

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 52/2018/HS-ST ngày 15/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bình Phước.

Áp dụng khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm h, s, r khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; các Điều 17; 50; 58, 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Đỗ Thị T 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng về tội “Trộm cắp tài sản”. Tính từ ngày tuyên án phúc thẩm 24/01/2019 giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện P, tỉnh Bình Phước giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Diễm M 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng về tội “Trộm cắp tài sản”. Tính từ ngày tuyên án phúc thẩm 24/01/2019 giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Đỗ Thị T, Nguyễn Thị Diễm M không phải chịu.

Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm số 52/2018/HS-ST ngày 15/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bình Phước có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Phước;
- PV 06 Công an tỉnh Bình Phước;
- TAND, VKS huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Công an xã P, huyện P;
- Công an xã T, huyện Đ;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo;
- Tổ nghiệp vụ, lưu.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Hùng